

NỘI DUNG NHÃN TIẾNG VIỆT

Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 25-OH Vitamin D

Lumipulse G 25-OH Vitamin D Calibrators

Số lưu hành:

Chủ sở hữu số lưu hành: Công ty TNHH ARQon Việt Nam. Số 23, tổ 10, đường Lĩnh Nam, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chủ sở hữu sản phẩm: Fujirebio Inc., 1-8-1 Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

Cơ sở sản xuất: Fujirebio Inc. Sagamihara Facility, 1-3-14, Tanashioda, Chuo-ku, Sagamihara-shi, Kanagawa, 252-0245 Japan

Xuất xứ: Nhật Bản

Số lô: **Hạn sử dụng:**

Bảo quản:

Thông tin mục đích/chỉ định sử dụng, cách dùng, cảnh báo, thận trọng và các thông tin khác:

Vui lòng xem [...]

Nhà nhập khẩu:

78.0

42.0

55.0

ZZAMT01

ZZAMT01

2°C ~ 10°C  2~10



Lumipulse、ルミバルスは
富士レビオ株式会社の登録
商標です。



製造販売元 富士レビオ株式会社
神奈川県相模原市中央区田名塩田1丁目3番14号

Fujirebio Inc.
1-8-1 Akasaka, Minato-ku,
Tokyo 107-0052, Japan
☎ +81-3-6279-0899

MADE IN JAPAN

この化粧箱は、環境に配慮して、揮発性有機化合物(VOC)を含まないインキを使用しています。

C306

品名	共通箱 AMT	制作日	MC	色	ムラサキ	水性ニス				トラップ
本コード	0000-0000-00	2023.8.22		DIC187						()
仮コード	0172A08183551	初校	作業者印	調						角度
		  			朝日印刷株式会社	u9rs7	APP.MA			

(01) 04987270298336 (17) 9999999 (10) 8YX99999



9999

66-66-6666 1919999 9999

9999-99-99 Exp. Date

8YX999 Lot No.

8YX03ZB

298336 CODE No.

標準25-OHビタミンD

体外診断用医薬品の補助試薬 MADE IN JAPAN

ルミパルス® 25-OHビタミンD

標準25-OHビタミンD溶液

Lumipulse® G 25-OH Vitamin D [CAL]

[一般的な名称] 25-ヒドロキシビタミンDキット

[品名] ルミパルス 25-OHビタミンD

[標準25-OHビタミンD溶液の内容]

[CAL1]	標準25-OHビタミンD溶液	濃度1	(液状、1.5mL×1)
[CAL2]	標準25-OHビタミンD溶液	濃度2	(液状、1.5mL×1)
[CAL3]	標準25-OHビタミンD溶液	濃度3	(液状、1.5mL×1)
[CAL4]	標準25-OHビタミンD溶液	濃度4	(液状、1.5mL×1)
[CAL5]	標準25-OHビタミンD溶液	濃度5	(液状、1.5mL×1)
[CAL6]	標準25-OHビタミンD溶液	濃度6	(液状、1.5mL×1)

[貯法] 2~10℃ [包装] 6濃度×1

<p>図番</p> <p>8YX03ZB</p>	<p>寸法</p> <p>90 × 70 mm</p>
--------------------------	-----------------------------



Lumipulse G 25-OH Vitamin D
ルミパルス 25-OHビタミンD
標準25-OHビタミンD溶液

8YX0131

LOT

CAL1 0 ng/mL
(0 nmol/L)

1.5 mL 貯法：2~10°C

 Fujirebio Inc. 2°C 

 使用期限

Lumipulse G 25-OH Vitamin D
ルミパルス 25-OHビタミンD
標準25-OHビタミンD溶液

8YX0132

LOT

CAL2

10 ng/mL
(25 nmol/L)

 使用期限

1.5 mL 貯法：2~10°C

 Fujirebio Inc.

2°C



Lumipulse G 25-OH Vitamin D
ルミパルス 25-OHビタミンD
標準25-OHビタミンD溶液

8YX0133

LOT

CAL3

20 ng/mL
(50 nmol/L)

 使用期限

1.5 mL 貯法：2~10°C

 Fujirebio Inc.

2°C



Lumipulse G 25-OH Vitamin D
ルミパルス 25-OHビタミンD
標準25-OHビタミンD溶液


8YX0134

LOT

CAL4 50 ng/mL
(125 nmol/L)

 使用期限

1.5 mL 貯法：2~10°C

 Fujirebio Inc. 2°C  10°C 

Lumipulse G 25-OH Vitamin D
ルミパルス 25-OHビタミンD
標準25-OHビタミンD溶液




8YX0135

LOT

CAL5 100 ng/mL
(250 nmol/L)

 使用期限

1.5 mL 貯法：2~10°C

 Fujirebio Inc. 2°C  10°C 

Lumipulse G 25-OH Vitamin D
ルミパルス 25-OHビタミンD
標準25-OHビタミンD溶液



8YX0136

LOT

CAL6 150 ng/mL
(375 nmol/L)

 使用期限

1.5 mL 貯法：2~10°C

 Fujirebio Inc. 2°C  10°C 